

Số: /TB-STP

Điện Biên, ngày 31 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO

Kết luận số: 1685/KL-STP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Sở Tư pháp về việc Kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 tại UBND xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên

Trong thời gian từ 07h30' đến 17h00' ngày 06/9/2023, đoàn kiểm tra (được thành lập theo Quyết định 1179/QĐ-UBND, ngày 27/7/2023 của UBND tỉnh Điện Biên) đã tiến hành kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 tại UBND xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; trên cơ sở kết quả làm việc với UBND xã Thanh Chăn và Báo cáo số 139/BC-UBND ngày 18/8/2023 của UBND xã Thanh Chăn và các thông tin, tài liệu có liên quan, Sở Tư pháp thông báo công khai kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Ý thức chấp hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Nhân dân trên địa bàn xã Thanh Chăn tốt, nên tình hình vi phạm hành chính trên địa bàn ít phát sinh, nhỏ lẻ, chủ yếu tập trung ở nhóm hành vi vi phạm trật tự công cộng và quản lý, sử dụng đất đai, môi trường như: Sử dụng rượu bia gây mất trật tự công cộng, vô ý gây thương tích, trộm cắp tài sản, gây rối trật tự công cộng; sử dụng trái phép chất ma túy; xúc phạm danh dự, nhân phẩm của các thành viên trong gia đình; vi phạm trong sử dụng đất đai, khai thác khoáng sản, ... Nguyên nhân chính là do một số công dân thiếu hiểu biết pháp luật, một số trường hợp vi phạm vì lợi ích cá nhân, gia đình, bản tính nên vẫn cố tình vi phạm.

Từ ngày 01/7/2021 đến ngày 30/6/2023, Chủ tịch UBND xã đã xử phạt vi phạm hành chính đối với 13 vụ vi phạm hành chính. Hình thức xử phạt là phạt tiền với số tiền 39.050.000 đồng. Số đối tượng bị xử phạt: 11 đối tượng (trong đó đã thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng tiền: 09 vụ); Tổng số tiền phạt thu được: 34.250.000 đồng.

Số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính: 04 đối tượng (02 đối tượng áp dụng biện pháp giáo dục bắt buộc; 02 đối tượng áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc).

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Việc thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Công tác chỉ đạo, điều hành, việc xây dựng và tiến độ, kết quả triển khai kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

UBND xã đã ban hành đầy đủ các văn bản để quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn.

b) Công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ:

UBND xã thực hiện lồng ghép các nội dung tuyên truyền thông qua các cuộc họp, giao ban, hội nghị, cuộc họp thôn, bản các nội dung cơ bản của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

UBND xã tổ chức tuyên truyền pháp luật trực tiếp và lồng ghép được tổng số 58 cuộc với 2.380 người tham dự; số tài liệu phát miễn phí: 500 bản; số lần phát sóng trên loa truyền thông là 125 lần; căng treo 3 băng zôn khẩu hiệu lồng ghép hưởng ứng thực hiện ngày pháp luật.

d) Việc bố trí nguồn lực và các điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; tổng số người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo từng chức danh tại cơ quan, đơn vị:

UBND xã phân công 01 công chức Tư pháp - Hộ tịch phụ trách theo dõi công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, đảm bảo công tác quản lý nhà nước tại địa phương.

UBND xã bố trí các thiết bị văn phòng phục vụ cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Tổng số người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo từng chức danh tại cơ quan, đơn vị: 02 (Chủ tịch UBND xã và Trưởng Công an xã).

đ) Việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính:

UBND xã thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo 06 tháng, hàng năm và đột xuất đảm bảo đúng quy định.

e) Việc cung cấp thông tin và cập nhật vào cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính (theo Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp cung cấp thông tin, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên).

UBND xã thực hiện cập nhật vào phần mềm xử lý vi phạm 12 Quyết định xử phạt vi phạm (Năm 2022: 11 Quyết định, Năm 2023: 01 Quyết định).

g) Việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật khác có liên quan đến xử lý vi phạm hành chính:

Chủ tịch UBND xã đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Việc áp dụng pháp luật về xử phạt VPHC

a) Tổng số vụ vi phạm; tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính; số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý:

Từ ngày 01/7/2021 đến ngày 30/6/2023, Chủ tịch UBND xã đã xử phạt vi phạm hành chính đối với 13 vụ vi phạm hành chính, phạt tiền 39.050.000 đồng. Số đối tượng bị xử phạt: 11 cá nhân, tổng số tiền phạt được thi hành: 34.250.000 đồng, trong đó:

- Gây rối trật tự công cộng: 02 đối tượng/01 vụ; phạt tiền: 8.000.000đồng.
- Đánh nhau: 01 đối tượng/01 vụ; phạt tiền: 750.000đồng.
- Lĩnh vực đất đai, khoáng sản: 07 đối tượng/07 vụ; phạt tiền: 25.500.000đồng.

Số vụ vi phạm không có khả năng chấp hành nộp phạt là 04 vụ với 02 đối tượng, số tiền phạt 4.800.000 đồng.

b) Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Trong quá trình thực hiện xử phạt hành chính không có trường hợp nào phải áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt.

c) Tình hình, kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Công tác xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn xã được thực hiện cơ bản theo quy định của pháp luật. Các trường hợp vi phạm chấp hành thực hiện việc xử phạt vi phạm một cách nghiêm túc, không có trường hợp chống đối, việc khắc phục hậu quả và trả lại nguyên hiện trạng ban đầu trước khi vi phạm được thực hiện tốt.

d) Việc thực hiện các quy định pháp luật về giải trình:

Các cá nhân vi phạm hành chính không gửi văn bản yêu cầu giải trình đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

đ) Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính:

Các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền cơ bản được thực hiện đầy đủ, đảm bảo quy định.

e) Quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp tiền phạt:

Việc thu, nộp tiền xử phạt hành chính luôn được đảm bảo nghiêm túc, có đầy đủ chứng từ theo quy định.

g) Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính:

Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện đúng quy định, 13 hồ sơ được lưu tại UBND xã.

3. Việc áp dụng các biện pháp về xử lý hành chính

a) Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

- Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính: 04 đối tượng.

- Số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính: 04 đối tượng (02 đối tượng áp dụng biện pháp giáo dục bắt buộc; 02 đối tượng áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc).

b) Việc thực hiện các quy định pháp luật về lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

UBND xã đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính được thực hiện cơ bản theo đúng quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Tình hình, kết quả thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

Các quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính của xã đều được thi hành nghiêm túc và kịp thời.

d) Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm thi hành quyết định xử lý hành chính:

UBND xã đã tuân thủ các quy định về việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm thi hành quyết định xử lý hành chính.

đ) Những dấu hiệu vi phạm pháp luật của người có thẩm quyền áp dụng pháp luật về các biện pháp xử lý hành chính và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Không.

e) Việc lưu trữ hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

Công tác lưu trữ hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính được lưu trữ đầy đủ, phục vụ cho việc quản lý, theo dõi.

III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

a) Việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính

*** Lĩnh vực đất đai**

(1). Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính ông Trần Đức Trung; Người ký Quyết định xử phạt vi phạm hành chính - Chủ tịch UBND xã Nguyễn Văn Vĩnh: Tại thời điểm kiểm tra chưa có Báo cáo khắc phục hậu quả.

(2). Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính ông Quảng Văn Thành; Người ký Quyết định xử phạt vi phạm hành chính - Chủ tịch UBND xã Nguyễn Văn Vĩnh:

Hành vi vi phạm hành chính trong Biên bản vi phạm hành chính ngày 04/8/2022 và Quyết số 482/QĐ-XPHC xử phạt hành chính về hành vi vi phạm hủy hoại đất **không thống nhất** (trong Quyết định xử phạt **không xử phạt hết hành vi vi phạm được xác lập trong Biên bản** vi phạm hành chính).

(3). Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính ông Hoàng Văn Quý; Người ký Quyết định xử phạt vi phạm hành chính - Chủ tịch UBND xã Nguyễn Thế Vinh:

- Hành vi vi phạm hành chính tại Biên bản vi phạm hành chính **trích dẫn không đúng** (khoản 3, Điều 12 Luật Đất đai) đúng phải là hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019.

- Tại thời điểm kiểm tra chưa có Báo cáo khắc phục hậu quả.

(4). Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính ông Lò Văn Tiến; Người ký Quyết định xử phạt vi phạm hành chính - Chủ tịch UBND xã Nguyễn Văn Vĩnh.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 475/QĐ-XPHC ngày 11/7/2022 của Chủ tịch UBND xã Thanh Chấn, **áp dụng chưa đúng khung phạt** hành chính quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15, Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai với lý do diện tích vi phạm được ghi nhận tại Biên bản làm việc ngày 08/7/2022 là 668,0m³ (trong Quyết định xử phạt áp dụng điểm a khoản 1 Điều 15, Nghị định số 91/2019/NĐ-CP, dưới 0,05ha).

- **Hành vi vi phạm hành chính** giữa quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 475/QĐ-XPHC và Biên bản vi phạm hành chính ngày 08/7/2022 là **khác nhau** (Biên bản ghi: Hành vi hủy hoại đất, làm suy giảm chất lượng đất gây ô nhiễm đất; Quyết định xử phạt: Hành vi hủy hoại đất).

(5). Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính ông Phạm Đức Hùng; Người ký Quyết định xử phạt vi phạm hành chính - Chủ tịch UBND xã Nguyễn Văn Vĩnh:

- **Hành vi vi phạm hành chính** giữa Quyết định số 489/QĐ-XPHC ngày 29/8/2022 và Biên bản vi phạm hành chính ngày 25/8/2022 là **khác nhau** (Biên bản ghi: Hành vi hủy hoại đất, làm suy giảm chất lượng đất gây ô nhiễm đất; Quyết định xử phạt: Hành vi hủy hoại đất).

- Tại thời điểm kiểm tra chưa có Báo cáo khắc phục hậu quả.

*** Lĩnh vực Khoáng sản**

(6). Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính ông Nguyễn Đức Hiệu; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính - Chủ tịch UBND xã Nguyễn Văn Vĩnh ký:

- Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính của ông Nguyễn Đức Hiệu **không thống nhất số liệu về tang vật vi phạm** (số liệu cát sỏi khai thác trái phép), cụ thể: Trong Biên bản làm việc ngày 18/01/2022 của UBND xã không ghi rõ khối lượng cát sỏi khai thác trái phép (khoảng 10m³), trong khi đó Thông báo số 10/TB-UBND ngày 19/01/2022 của UBND xã Thanh Chấn đã ghi khai thác cát

với trữ lượng lớn 10m³ cát đã được tập kết, 4 m³ sỏi.

- Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của UBND xã Thanh Chăn về đình chỉ khai thác cát trái phép phần **căn cứ pháp lý trích dẫn sai** (phải Căn cứ Luật Khoáng sản năm 2010); **thiếu** Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ.

- Tại điểm b khoản 6 Điều 1 Quyết định số 91/QĐ-XPHC ngày 20/01/2022 của Chủ tịch UBND xã Thanh Chăn, **thiếu hình thức xử phạt bổ sung theo quy định** tại khoản 4 Điều 47 của Nghị định số 36/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 22 Điều 2 của Nghị định số 04/2022/NĐ-CP “4. Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu toàn bộ tang vật là khoáng sản trong trường hợp chưa bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy; tịch thu phương tiện sử dụng vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này”. Vụ việc vi phạm hành chính này có tang vật (cát, sỏi) và phương tiện vi phạm hành chính (dàn máy hút cát, sàng lọc cát) nhưng không xử lý.

- Biên bản vi phạm hành chính lập ngày 19/01/2022 không ghi rõ khối lượng cát sỏi khai thác trái phép tại mục 2 hành vi vi phạm hành chính.

- Thông báo số 10/TB-UBND ngày 19/01/2022 của UBND xã Thanh Chăn về việc yêu cầu ông Nguyễn Đức Hiệu ngừng ngay việc khai thác cát và di dời dàn máy hút cát, sàng lọc cát ra khỏi khu vực vi phạm phần **căn cứ pháp lý trích dẫn sai** (phải căn cứ Luật Khoáng sản năm 2010).

- Người nhận Quyết định xử phạt hành chính **chưa ký nhận**.

- Biên bản làm việc **không ký chân trang, không ghi rõ cụ thể khối lượng cát khai thác trái phép** (khoảng 10 m³).

- Tại thời điểm kiểm tra chưa có Báo cáo khắc phục hậu quả.

(7). Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính ông Nguyễn Tiến Dũng; Người ký Quyết định xử phạt VPHC - Chủ tịch UBND xã Nguyễn Văn Vĩnh:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính **chưa đảm bảo theo mẫu số 02** của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.

- Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND xã Thanh Chăn về đình chỉ khai thác cát trái phép phần căn cứ pháp lý **trích dẫn sai** (phải Căn cứ Luật Khoáng sản năm 2010).

- Tại điểm b khoản 6 Điều 1 Quyết định số 08/QĐ-XPHC ngày 05/01/2022 của Chủ tịch UBND xã Thanh Chăn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Tài nguyên nước và Khoáng sản **thiếu hình thức xử phạt bổ sung** theo quy định tại khoản 4 Điều 47 của Nghị định số 36/2020/NĐ-CP “4. Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu toàn bộ khoáng sản được quy đổi bằng tiền; tịch thu phương tiện sử dụng vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này” . Do đó vụ việc vi phạm hành chính

này có tang vật (cát, sỏi) và phương tiện vi phạm hành chính (dàn máy hút cát, sàng lọc cát) **nhưng không xử lý**.

- Trong Biên bản vi phạm hành chính lập ngày 30/12/2021 **không ghi nội dung gì tại mục 10 Tang vật , phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ**, trong khi đó Biên bản làm việc ngày 19/12/2021 do Đoàn công tác của UBND xã Thanh Chấn lập tại hiện trường có ghi “Qua kiểm tra tại khu vực khai thác cát trái phép **phát hiện có 01 máy xúc, 01 máy hút cát loại lớn đang hút cát, 01 dàn lọc cát, 01 hố lọc cát 10m³ có chiều sâu khoảng 2,5m, tại hiện trường có 10m³ cát xây dựng thông thường và 8m³ sỏi đã được tập kết tại khu vực đang vi phạm”**”.

- Thông báo số 262/TB-UBND ngày 30/12/2021 của UBND xã Thanh Chấn về việc yêu cầu ông Nguyễn Tiến Dũng ngừng ngay việc khai thác cát và di dời dàn máy hút cát, sàng lọc cát ra khỏi khu vực vi phạm phân căn cứ pháp lý **trích dẫn sai** (phải Căn cứ Luật Khoáng sản năm 2010).

- Người nhận Quyết định xử phạt hành chính **chưa ký nhận**.

Các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trình bày **chưa đúng thể thức** và có những nội dung chưa đúng theo mẫu quyết định số 02 Quyết định xử phạt vi phạm vi phạm hành chính ban hành kèm theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ (nơi ở hiện tại; số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu; khoản 3, Điều 3, người ra quyết định...).

- Tại thời điểm kiểm tra chưa có Báo cáo khắc phục hậu quả.

*** Lĩnh vực Giao thông, An ninh trật tự**

(1) Hồ sơ: Lê Tiến Độ, Sinh năm 1974 (*gây rối trật tự công cộng*). Địa chỉ: Thôn Thanh Trung, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Người ký quyết định xử phạt VPHC: Trung tá Vũ Anh Tuấn – Trưởng Công an xã Thanh Chấn.

+ Trong Biên bản vi phạm hành chính số 11/BB-VPHC ngày 29/6/2021 **không trích dẫn được hành vi vi phạm quy định tại Nghị định xử phạt vi phạm nào**. Tuy nhiên tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-VPHC ngày 29/6/2021 lại áp dụng xử phạt hành vi (*đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau*) quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013, mức xử phạt từ 500.000 đồng đến 1.000.000 triệu đồng.

(2). Hồ sơ: Bạc Cẩm Quyền, Sinh năm 1993 và Lò Sinh Công, Sinh năm 1996 (*gây rối trật tự công cộng*). Địa chỉ: Bản Pa Lếch, xã Thanh Chấn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Người ký quyết định xử phạt VPHC: Chủ tịch UBND xã Nguyễn Văn Vĩnh, cơ quan tham mưu - Công an xã Thanh Chấn.

+ Tại Quyết định vi phạm hành chính số 483/QĐ-XPHC ngày 12/8/2022, phân căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính không ghi đầy đủ nội dung ngày

lập biên bản vi phạm hành chính.

+ Quyết định vi phạm hành chính số 483/QĐ-XPHC ngày 12/8/2022 không ghi đầy đủ nội dung về tình tiết tăng nặng/giảm nhẹ quy định tại Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(3). Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính kèm theo Quyết định số 42/QĐ-XPHC ngày 14/7/2022 đối với Lò Văn Cường.

Người ký quyết định xử phạt VPHC: Trung tá Vũ Anh Tuấn – Trưởng Công an xã Thanh Chăn.

+ Biên bản vi phạm hành chính số 06/BB-VPHC lập hồi 16h00 ngày 13/7/2022 có 02 tờ, 4 trang, nhưng tại nội dung phần kết Biên bản lại ghi "... 01 tờ"; thiếu trường thông tin: "... giao cho ông (bà)... là người vi phạm...".

+ Biên bản làm việc lập hồi 8h00' ngày 12/7/2022 không ghi số biên bản; thiếu trường thông tin về "thời gian xảy ra vụ việc"; Biên bản lập có 02 tờ, nhưng tại nội dung phần kết Biên bản lại ghi "... 01 tờ.

+ Tại nội dung của Quyết định số 42/QĐ-XPHC ngày 14/7/2022: Khoản 3, Điều 3 thiếu trường thông tin về họ, tên của người/tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành quyết định; Nơi nhận ghi: "Lưu: VT" là không đúng quy định.

(4). Quyết định số 40/QĐ-XPHC ngày 10/6/2022

Người ký quyết định xử phạt VPHC: Trung tá Vũ Anh Tuấn – Trưởng Công an xã Thanh Chăn.

+ Biên bản vi phạm hành chính thiếu trường thông tin: "... giao cho ông (bà)... là người vi phạm...".

+ Biên bản làm việc không ghi số biên bản; thiếu trường thông tin về "thời gian xảy ra vụ việc"; Biên bản lập có 02 tờ, nhưng tại nội dung phần kết Biên bản lại ghi "... 01 tờ.

+ Tại nội dung của Quyết định xử phạt hành chính: Khoản 3, Điều 3 thiếu trường thông tin về họ, tên của người/tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành quyết định; Nơi nhận ghi: "Lưu: VT" là không đúng quy định.

b) Việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính

** Hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.*

(1) Hồ sơ: Lò Văn Thanh, Sinh năm 1987 (*Giáo dục tại xã, phường, thị trấn*). Địa chỉ: Bản Co My, xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 425b/QĐ-XPHC ngày 29/3/2022 mức phạt tiền là 400.000 đồng là mức phạt ở mức trung bình khung (*hành vi vi phạm quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 7, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021, mức phạt là từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng*) là sai, vì trước đó đối tượng này vừa bị xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 16/2/2022 với hành vi gây rối trật tự công

cộng quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 7, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 còn chưa thi hành xong nhưng lại tái phạm, nhưng **không áp dụng tình tiết tăng nặng**.

+ Quyết định xử lý vi phạm hành chính không ghi đủ tình tiết tăng nặng/giảm nhẹ để làm căn cứ áp dụng mức phạt tiền phạt theo quy định.

** Hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc*

(1) Hồ sơ Lương Văn Xuân, sinh năm 1979, địa chỉ bản Pa Léch xã Thanh Chăn, thành phần hồ sơ **thừa** thành phần không theo quy định tại Khoản 1 Điều 41 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 và Khoản 56 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, cụ thể như sau: Yêu cầu tra cứu của Công an huyện Điện Biên số 299 ngày 20/3/2022 gửi Phòng PV06 Công an tỉnh Điện Biên, nội dung cần tra cứu: Trích lục tiền án, tiền sự.

(2) Hồ sơ Lò Xuân Trường, sinh năm 1994, địa chỉ bản Pa Léch xã Thanh Chăn, thành phần hồ sơ **thừa** thành phần sau: Yêu cầu tra cứu của Công an huyện Điện Biên số 298 ngày 20/4/2022 gửi Phòng PV 06 Công an tỉnh Điện Biên, nội dung cần tra cứu: Trích lục tiền án, tiền sự.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Nguyên nhân chủ quan là do trình độ chuyên môn của công chức tham mưu còn hạn chế dẫn đến việc tham mưu thiếu, tham mưu sai trong công tác xử lý vi phạm hành chính; người có thẩm quyền thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính còn chủ quan, tin tưởng vào chuyên môn, chưa tìm hiểu kỹ, nghiên cứu chưa sâu khi ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trách nhiệm thuộc về người có thẩm quyền thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công chức tham mưu.

Nguyên nhân khách quan là do người vi phạm hành chính cố tình tẩu tán tang vật, phương tiện vi phạm gây khó khăn cho chính quyền địa phương.

IV. KIẾN NGHỊ XỬ LÝ SAI PHẠM

1. Sai phạm, tính chất, mức độ sai phạm, nguyên nhân, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sai phạm

- Sai phạm:

(1) Không xử phạt vi phạm hành chính (theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định 19/2020/NĐ-CP):

Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính ông Quảng Văn Thành (Quyết định 482/QĐ-XPHC, ngày 05/8/2022) không xử phạt hết hành vi vi phạm hành chính được xác lập trong Biên bản vi phạm hành chính.

(2) Xử phạt vi phạm hành chính không đúng thẩm quyền (theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP):

Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính ông Lò Văn Tiến (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 475/QĐ-XPHC ngày 11/7/1022) xử phạt theo điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP – mức vi phạm dưới 5,05ha; Biên bản làm việc ngày 08/7/2022 vi phạm 668,0m² (trên 0,05ha).

(3) Áp dụng hình thức xử phạt vi phạm hành chính không đầy đủ (theo quy định tại khoản 5 Điều 22 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP):

Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính ông Lò Văn Tiến (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 475/QĐ-XPHC ngày 11/7/1022) Biên bản vi phạm hành chính là “*Hành vi hủy hoại đất, làm suy giảm chất lượng đất gây ô nhiễm đất*”; Quyết định xử phạt “*Hành vi hủy hoại đất*”.

Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính ông Phạm Đức Hùng (Quyết định xử phạt số 489/QĐ-XPHC ngày 29/8/2022) Biên bản vi phạm hành chính là “*Hành vi hủy hoại đất, làm suy giảm chất lượng đất gây ô nhiễm đất*”; Quyết định xử phạt “*Hành vi hủy hoại đất*”.

Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính Nguyễn Đức Hiệu (Quyết định số 89/QĐ-XPHC ngày 20/01/2022); Nguyễn Tiến Dũng (08/QĐ-XPHC) Không xử phạt bổ sung; không xử lý tang vật, phương tiện vi phạm theo khoản 4 Điều 47 NĐ 36/2020/NĐ-CP)

(4) Một số hồ sơ xử phạt chưa tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (áp dụng biểu mẫu chưa đúng quy định, sai thể thức văn bản, thiếu căn cứ pháp lý, căn cứ pháp lý không phù hợp, trích dẫn sai văn bản quy phạm pháp luật cần áp dụng, áp dụng chưa chính xác các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; nội dung của các thành phần hồ sơ không đầy đủ nội dung, nội dung có nhiều mâu thuẫn, ...)

- Tính chất, mức độ sai phạm: Các sai phạm nêu trên đến mức phải xem xét, xử lý trách nhiệm đối với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và người tham mưu công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Nguyên nhân, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sai phạm: Trình độ chuyên môn của công chức tham mưu còn hạn chế dẫn đến việc tham mưu thiếu, tham mưu sai trong công tác xử lý vi phạm hành chính; người có thẩm quyền thi hành pháp luật còn chủ quan, tin tưởng vào chuyên môn, chưa tìm hiểu kỹ, chưa nghiên cứu sâu khi quyết định khi quyết định ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Về trách nhiệm thuộc về người có thẩm quyền thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và công chức tham mưu.

2. Kiến nghị xử lý sai phạm và việc xem xét, xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân sai phạm

- Kiến nghị xử lý sai phạm: Các hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có các sai phạm nêu trên đã được đưa ra thi hành, người bị xử phạt vi phạm hành chính đã chấp hành xong các quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không khắc phục, xử lý được sai phạm. Một số tồn tại trong hồ sơ như; chưa đóng dấu; thiếu

thông tin về ngày, tháng, năm; thiếu một số trường thông tin; ... yêu cầu đơn vị được kiểm tra khắc phục, bổ sung để hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

- Kiến nghị xem xét, xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân sai phạm: Không kiến nghị xem xét, xử lý trách nhiệm đối với các cá nhân có sai phạm, giao Chủ tịch UBND xã Thanh Chấn tổ chức rút kinh nghiệm trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính./.

Nơi nhận:

- Công Thông tin Sở Tư pháp (đăng tải 30 ngày);
- Giám đốc Sở Tư pháp;
- UBND xã Thanh Chấn;
- Lưu: VT, HSĐKTr.

NGƯỜI KÝ THÔNG BÁO

**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP
Đỗ Xuân Toán**